

Bản án số: 12/2017/TCPT-DS

Ngày: 1/12/2017

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

*Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa.
- **Các thẩm phán:** Ông Phạm Văn Khôi  
Ông Lê Văn Tài

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Mơ – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 26/11/2017 và ngày 1/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2017/TLPT-DS ngày 05/10/2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DS-ST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N bị kháng cáo .

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 15/2017/QĐPT-DS ngày 16 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:-** Bà Đỗ Thị T sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số nhà 888, đường T, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Nguyễn Trung D.

Địa chỉ: số 165, đường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Mạnh C.

Địa chỉ: Số 93, phố 6, phường V, thành phố Ninh Bình.

- Chị Nguyễn Thị Kiều A.

Địa chỉ: Số nhà 888, đường T, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Nguyễn Mạnh Q.

Địa chỉ: SN 37, đường L, phố H, phường N, thành phố Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Trung D, anh Nguyễn Mạnh C, anh Nguyễn Mạnh Q, chị Nguyễn Thị Kiều A: Bà Đỗ Thị T.

**Bị đơn:** Ông Lê Văn H – sinh năm 1961

Địa chỉ: Số nhà 30, đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt: bà Tiên, ông Hồng.

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của các đồng nguyên đơn trong vụ án) bà Đỗ Thị T trình bày: Ngày 08/9/2011, ông Lê Văn H có vay của ông Nguyễn Mạnh X (chồng bà Tiên) số tiền 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu đồng). Sau khi ông X chết, ngày 01/02/2013 bà Tiên và ông Hồng đã chốt sổ với nhau số tiền vay đến thời điểm 01/02/2013 là 380.000.000đ (ba trăm tám mươi triệu đồng). Khi ông Hồng vay tiền của ông X thì ông Hồng có để lại 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Lê Văn H do UBND huyện H cấp ngày 01/10/2003 để làm tin, hiện bà đang giữ GCNQSD đất này. Bà và các đồng nguyên đơn đề nghị ông Hồng phải trả số tiền 380.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Thời điểm tính lãi suất kể từ ngày 01/02/2013 đến khi Tòa án xét xử và đề nghị Tòa án giải quyết Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Sau đó bà Tiên thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Tòa án buộc ông Hồng trả số tiền gốc là 280.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Thời điểm tính lãi suất kể từ ngày 08/9/2011 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm và đề nghị Tòa án giải quyết GCNQSD đất mang tên ông Lê Văn H theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Lê Văn H trình bày: Tháng 9/2009 ông có vay của ông X (chồng bà Tiên) số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), lãi suất là 3.000đ/triệu/ngày. Để vay số tiền này, ông có để lại cho ông X 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lê Văn H để làm tin, hàng tháng ông vẫn trả lãi cho ông X. Chứng cứ ông vay ông X 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) thì ông không có. Sau khi ông X mất, bà Tiên sang nhà ông đòi tiền, yêu cầu ông phải trả 280.000.000đ tiền gốc và lãi. Quan điểm của ông Hồng là không đồng ý với số tiền bà Tiên đòi ông, ông chỉ trả số tiền gốc mà ông đã vay của ông X là

15.000.0000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Đề nghị bà Tiến trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông. Giấy biên nhận vay tiền ngày 01/02/2013 mà bà Tiến xuất trình cho Tòa án ông Hồng thừa nhận nội dung và chữ viết, chữ ký đúng là do ông viết trong trạng thái tinh thần hoàn toàn tỉnh táo và minh mẫn, nhưng vì bị mẹ con bà Tiến ép buộc nên ông phải viết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DS – ST ngày 10/8/2017 Tòa án nhân dân thành phố N đã quyết định:

Căn cứ Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 477, Điều 559, Điều 561, Điều 564 Bộ Luật dân sự năm 2005. Điều 357, 688 của Bộ Luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T và các đồng nguyên đơn.

- Buộc ông Lê Văn H phải trả cho bà Đỗ Thị T và các đồng nguyên đơn số tiền gốc là 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu đồng) và tiền lãi là 149.240.000đ (một trăm bốn chín triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng), tổng cộng là 429.240.000đ (Bốn trăm hai chín triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất : Bà Đỗ Thị T phải trả lại cho ông Lê Văn H 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Lê Văn H do UBND huyện H cấp ngày 01/10/2003.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 ông Lê Văn H có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 07/2017/DS-ST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N . Với lý do: Ông Hồng chỉ vay ông X 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và thế chấp bìa đất trị giá 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) nên ông Hồng chỉ chấp nhận trả cho bà Tiến 15.000.000đ và lãi theo quy định của pháp luật, tính từ tháng 9/2009 đến khi xét xử sơ thẩm. Do vậy ông đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa ông Lê Văn H và bà Đỗ Thị T đã thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận cụ thể như sau:

Ông Lê Văn H có trách nhiệm trả nợ cho bà Đỗ Thị T số tiền gốc là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Số tiền gốc còn lại và số tiền lãi ông Hồng không phải trả cho bà T Ngày 1/12/2017 ông Lê Văn H đã trả số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) cho bà Đỗ Thị T và bà Đỗ Thị T đã trả lại ông Lê Văn H 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất UBND huyện H cấp cho ông Lê Văn H. (Có biên bản kèm theo).

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình có quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300, Điều 147, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn H sửa bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N theo sự thỏa thuận của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Tại phiên tòa bà Đỗ Thị T và ông Lê Văn H đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án cụ thể :

Ông Lê Văn H có trách nhiệm trả nợ cho bà Đỗ Thị T số tiền gốc là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Số tiền gốc còn lại và số tiền lãi ông Hồng không phải trả cho bà T Ông Lê Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ông Lê Văn H đã trả số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) cho bà Đỗ Thị T. Bà Đỗ Thị T đã trả lại ông Lê Văn H 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất UBND huyện H cấp cho ông Lê Văn H.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là tự nguyện, không trái pháp luật; ông Lê Văn H đã trả xong tiền vay cho bà Đỗ Thị T và bà Đỗ Thị T đã trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn H. Do vậy cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án dân sự số số 07/2017/DSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N theo sự thỏa thuận của các đương sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Tại cấp phúc thẩm ông Lê Văn H và bà Đỗ Thị T đã thỏa thuận với nhau về số tiền ông Hồng trả là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Do vậy án phí sơ thẩm ông Hồng phải nộp là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Hoàn lại cho bà Đỗ Thị T số tiền 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Án phí phúc thẩm: ông Lê Văn H không phải nộp được, hoàn lại cho ông Lê Văn H 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp nhưng giữ lại để thi hành án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Điều 471 Bộ luật dân sự 2005. Điều 147, Điều 148; Điều 300, khoản 2 – Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Lê Văn H; sửa bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N theo sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. Ông Lê Văn H có trách nhiệm trả nợ cho bà Đỗ Thị T số tiền gốc là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Số tiền gốc còn lại và số tiền lãi xuất ông Lê Văn H không phải trả cho bà Đỗ Thị T.

Ông Lê Văn H đã trả xong tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) cho bà Đỗ Thị T. Bà Đỗ Thị T đã trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất UBND huyện H đã cấp cho ông Lê Văn H. (Có giấy biên nhận trong hồ sơ).

2. Án phí:

- Án phí sơ thẩm: Ông Lê Văn H phải nộp án phí sơ thẩm là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Hoàn lại cho bà Đỗ Thị T số tiền 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số theo biên lai số AA/2016/0000392 ngày 24/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

- Án phí phúc thẩm: Ông Lê Văn H không phải nộp, hoàn lại cho ông Lê Văn H 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đó nộp theo biên lai số 0000626 ngày 21/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N nhưng giữ lại để thi hành án phí sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân

- TAND Tối cao (1);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (2);
- Phòng KTNV (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- TAND thành phố N (1);
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Hoa**